

THÔNG BÁO VỀ VIỆC THU TIỀN THÁNG 4/2022

- Căn cứ công văn số 2488/UBND-GDDT ngày 15/11/2022 V/v chấp thuận thu học phí và các khoản thu thỏa thuận, thu khác của các cơ sở giáo dục công lập năm học 2021-2022
- Căn cứ biên bản họp ban đại diện Cha mẹ học sinh ngày 11/02/2022

STT	NỘI DUNG THU	LỚP 1				LỚP 2				LỚP 3				LỚP 4				LỚP 5		
		1/1; 1/2	1/1; 1/2 (HS Có ăn bữa trưa)	1/3; 1/4; 1/5; 1/6; 1/7	TÍCH HỢP (1/8)	2/1; 2/2	2/1; 2/2 (HS Có ăn bữa trưa)	2/3; 2/4; 2/5; 2/6; 2/7	TÍCH HỢP (2/8)	(3/1; 3/2; 3/3; 3/4)	3/5; 3/6; 3/7; 3/8; 3/9	TÍCH HỢP (3/10)		4/5	4/6; 4/7; 4/8	4/9; 4/10; 4/11	TÍCH HỢP (4/12)	5/5; 5/6	5/7	5/8; 5/9; 5/10
1	Tiền ăn bữa trưa T4/2022 (21 ngày - 1 ngày (nghỉ bù mùng 10/2) = 20 ngày x 30.000)		600.000	600.000	600.000		600.000	600.000	600.000		600.000	600.000	600.000	600.000	600.000	600.000	600.000	600.000	600.000	600.000
2	Tổ chức phục vụ bữa trưa tháng T4/2022 (160.000/tháng)		160.000	160.000	160.000		160.000	160.000	160.000		160.000	160.000	160.000	160.000	160.000	160.000	160.000	160.000	160.000	160.000
3	Vệ sinh phí bữa trưa tháng T4/2022 (20.000/tháng)		20.000	20.000	20.000		20.000	20.000	20.000		20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000
4	Tổ chức học 2 buổi T4/2022 (90.000/ tháng)										90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000
5	Tin học tự chọn lớp 3,4,5 T4/2022 (50.000/ 8 tuần/tháng)										50.000	50.000							50.000	
6	Tin học tự chọn lớp 1 và 2 T4/2022 (25.000/4 tuần/tháng)			25.000	25.000			25.000	25.000											
7	Trình anh tăng cường T4/2022 (50.000/tháng)			50.000				50.000			50.000		50.000	50.000				50.000		
8	Trình anh (CTGDPT 2018) T4/2022 (50.000/tháng)	50.000	50.000			50.000	50.000													
9	Trình anh có phần mềm hỗ trợ T4/2022 (250.000/tháng)	250.000	250.000			250.000	250.000						250.000		250.000			250.000	250.000	
10	Trình Anh có giáo viên bản ngữ (2 môn Toán /Khoa) T4/2022 (450.000/ tháng)			450.000				450.000			450.000			450.000				450.000		
11	Anh văn tự chọn T4/2022 (50.000/tháng)									12.500										
12	Kỹ năng sống T4/2022 (60.000/tháng)	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000		60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000
13	Năng khiếu T4/2022 (50.000/tháng)	50.000	50.000	50.000		50.000	50.000	50.000							50.000			50.000	50.000	
TỔNG CỘNG		410.000	1.190.000	1.415.000	865.000	410.000	1.190.000	1.415.000	865.000	12.500	1.480.000	980.000	1.230.000	1.430.000	1.230.000	930.000	1.430.000	1.280.000	1.230.000	

Thời gian thu từ ngày 31/12 đến ngày 15/1/22

Hiệu Trưởng
TRƯỜNG TIỂU HỌC
ÂU DƯƠNG LÂN
Lý Khải Thông